**TUẦN 7**

**Thứ hai ngày 6 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**ATGT: BÀI 4: THỰC HIỆN VĂN HÓA GIAO THÔNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1- Kiến thức***

- HS biết được những lưu ý cần nghiêm chỉnh thực hiện khi đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ để bảo đảm toàn.

- HS xác định được những hành vi an toàn và không an toàn khi đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ.

***2- Năng lực***

- Biết cách đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ để phòng tránh tai nạn có thể xảy ra.

***3- Phẩm chất***

- Có ý thức thực hiện những qui định của luật GTĐB, có hành vi an toàn khi đi đường.

- Tham gia tuyên truyền, vận động mọi người, thực hiện luật GTĐB để đảm bảo ATGT.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu học tập, tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (1 phút)**  - Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.  **2. Hoạt động cơ bản:**  **a/ Giới thiệu bài**  - Ghi tựa bài lên bảng.  **b/ Trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *+*Văn hóa giao thông là gì?  - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận: Văn hoá giao thông được biểu hiện bằng hành vi xử sự đúng pháp luật, theo các chuẩn mực của xã hội về lẽ phải, cái đẹp, cái thiện của người tham gia giao thông.  **c/ Phân tích, khám phá, rút ra bài học:**  - Yêu cầu HS xem ảnh trang 26, 27 SGK thảo luận nhóm thực hiện câu hỏi sau:  + Em hãy cho biết hành vi nào thể hiện văn hóa giao thông, hành vi nào thể hiện thiếu văn hóa giao thông?  - Quan sát HS thảo luận và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận:  + Hành vi nào thể hiện văn hóa giao thông: Ảnh 1, 2, 4, 6, 8.  **+**Hành vi nào thể hiện thiếu văn hóa giao thông: Ảnh 3, 5, 7.  **4. Hoạt động thực hành:**  **-**Yêu cầu HS đọc nội dung ghi nhớ SGK trả lời câu hỏi sau.  + Theo em, thế nào là văn hóa giao thông?  - Kết luận: Văn hoá giao thông là sự tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người, có tránh nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông.  **5. Hoạt động ứng dụng:**  - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.  - Nhận xét tuyên dương.  - Dặn dò: Ôn bài. | **-** H hát    - Lắng nghe.  - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.  - H trình bày  - Lớp nhận xét bổ sung.  - H quan sát và thảo luận  - H trình bày  - Lắng nghe.  - H đọc ghi nhớ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

***-*** Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

- Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện

- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc nối tiếp đoạn bài *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít* và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét  -Nêu chủ điểm sẽ học.  - Kết nối giới thiệu bài: Những người bạn tốt.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài.  *\* Cách tiến hành:*  - 1 HS đọc toàn bài  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm    - Nêu chú giải.  - Yêu cầu HS đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu.  **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi báo cáo kết quả trước lớp:  - Chuyện gì đã xảy ra với nghệ sĩ tài ba A- ri- ôn?  - Điều kì lạ gì xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời?  - Qua câu chuyện trên em thấy đàn cá heo đáng yêu và đáng quý ở chỗ nào?  - Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thuỷ thủ và đàn cá heo với nghệ sĩ A-ri-ôn?  - Những đồng tiền khắc hình một con heo cõng người trên lưng có ý nghĩa gì?  - Em có thể nêu nội dung chính của bài?  - GV đưa nội dung lên màn hình  - Ngoài câu chuyện trên em còn biết những chuyện thú vị nào về cá heo?  - GV trình chiếu hình ảnh  **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp toàn bài  - HS đọc diễn cảm đoạn 3  - GV treo bảng phụ có viết đoạn văn  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4phút)**  - Em thấy A-ri-ôn là người như thế nào ?  - Em có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật biển khác ? | - HS thi đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi  - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc  - HS chia đoạn: 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc:  + 4HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó  + 4 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó  - HS đọc chú giải.  - HS đọc theo cặp.  - 1 HS đọc.  - HS theo dõi.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi trong SGK, sau đó báo cáo kết quả:  + Ông đạt giải nhất ở đảo Xi- xin với  nhiều tặng vật quý giá. Trên chiếc tàu chở ông về, bọn thuỷ thủ đòi giết ông.  Ông xin được hát bài hát mình yêu thích  nhất và nhảy xuống biển.  + Đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đưa ông về đất liền nhanh hơn tàu.  + Cá heo là con vật thông minh tình nghĩa, chúng biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ và biết cứu giúp người khi gặp nạn.  + Đám thuỷ thủ tuy là người nhưng vô cùng tham lam độc ác, không biết chân trọng tài năng. Cá heo là loài vật nhưng thông minh, tình nghĩa ....  + Những đồng tiền khắc hình một con heo cõng người trên lưng thể hiện tình cảm yêu quý của con người với loài cá heo thông minh.  + Câu chuyện ca ngợi sự thông minh tình cảm gắn bó của loài cá heo đối với con người .  - Vài HS nhắc lại  + Cá heo biểu diễn xiếc, cá heo cứu các chú bộ đội, cá heo là tay bơi giỏi nhất...  - 4 HS đọc  - HS đọc diễn cảm  - HS nghe  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc, lớp theo dõi và nhận xét chọn ra nhóm đọc hay nhất  - HS nêu  - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết mối quan hệ giữa 1 và  ;  và  ;  và ;

- Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số.

- Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính , máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5 phút) |  |
| - Cho2 HS lên bảng thi làm bài ( mỗi bạn làm 1 phép tính)  a) + - =…………..  b) : x =…………..  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2. Hoạt động thực hành:** (25 phút)  \* Mục tiêu:  - Biết mối quan hệ giữa 1 và  ;  và  ;  và ;  - Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số.  - Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.  - HS cả lớp làm được bài1, 2, 3.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ cặp đôi  - GV yêu cầu HS đọc các đề bài  - Yêu cầu HS làm bài cặp đôi  - GV nhận xét.  Bài 2: HĐ cá nhân (soi bài)  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận  -Yêu cầu HS giải thích cách tìm số hạng chưa biết trong phép cộng, số bị trừ chưa biết trong phép trừ, thừa số chưa biết trong phép nhân, số bị chia chưa biết trong phép chia  - GV nhận xét HS.  **Bài 3: HĐ nhóm**  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4  - Soi bài NX  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS nêu cách tìm số trung bình cộng. | - HS đọc  - HS làm bài miệng theo cặp sau đó làm bài vào vở rồi đổi vở để kiểm tra chéo, chẳng hạn:  a) 1 gấp  số lần: 1 :  = 10 ( lần )  …………………………………………  - Tìm x  - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả  a.  b.    c.  d.    x = 2  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm làm bài, báo cáo kết quả.  Bài giải  Trung bình mỗi giờ vòi nước chảy được là:  () : 2 =  (bể nước)  Đáp số :  bể nước  - HS nghe  - Trung bình cộng của các số bằng tổng các số đó chia cho số các số hạng. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút) | |
| - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  Một đội sản xuât ngày thứ nhất làm đc  công việc, ngày thứ hai làm được  công việc đó. Hỏi trong hai ngày đầu, trung bình mỗi ngày đội sản xuất đã làm được bao nhiêu phần công việc? | - HS làm bài:  Giải:  Số phần công việc hai ngày đầu làm được là:  + =  (công việc)  Số phần công việc trung bình mỗi ngày đầu làm được là:  : 2 = (công việc)  Đáp số:  công việc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về Mở rộng vốn từ Hữu nghị - Hợp tác và từ đồng âm. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ: Tìm 2 từ đồng âm sau đó đặt 2 câu với 2 từ đồng âm đó?  - Thế nào là từ đồng âm?  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1:** Gạch dưới từ có tiếng hữu không cùng nghĩa với tiếng hữu của các từ còn lại trong dãy từ sau :  – hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, hữu hiệu, bằng hữu, bạn hữu.  – hữu ích, hữu dụng, hữu nghị, hữu hiệu, hữu tình.  **Bài 2:** **Gạch dưới từ có tiếng hợp không cùng nghĩa với tiếng hợp của các từ còn lại trong dãy từ sau :**  – hợp tác, hợp lực, hợp nhất, hợp lệ, kết hợp.  – hợp tình, hợp lí, phù hợp, hợp thời, hợp nhất, hợp pháp, thích hợp,  **Bài 3:** **Tìm từ có tiếng hữu điền vào chỗ trống cho thích hợp :**  a) Con hãy cố gắng học tập để trở thành người …………………..  b) Cuộc viếng thăm đó đã thắt chặt thêm tình ………………….., hợp tác giữa hai nước.  c) Hạ Long quả là một vùng non nước …………………..  **Bài 4: Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:**  a) Đậu tương - Đất lành chim đậu – Thi đậu.  b) Bò kéo xe – 2 bò gạo – cua bò.  c) Sợi chỉ - chiếu chỉ - chỉ đường - chỉ vàng.  **Bài 5: Giải nghĩa từ *Sao* trong các cụm từ sau:**  a. Sao trên trời khi mờ khi tỏ.  b. Sao lá đơn này thành ba bản.  c. Sao tẩm chè.  d. Sao ngồi lâu thế.  e. Đồng lúa mượt mà làm sao!  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - Thế nào là từ đồng âm?  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm nháp  - HS nêu  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Viết số gồm: Hai mươi lăm đơn vị, ba phần trăm  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: **Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp :**  a) Số 2,35 đọc là: ………………………………………  Số 2,35 có phần nguyên gồm 2 đơn vị; phần thập phân gồm…….phần mười,………. phần trăm.  b) Số 301,80 đọc là : …………………………………  Số 301,80 có phần nguyên gồm …….trăm,…….đơn vị; phần thập phân gồm………………………………  c) Số 1942,54 đọc là: …………………………  Số 1942,54 có phần nguyên gồm…….nghìn, …….trăm,….. chục, …….đơn vị; phần thập phân gồm…….…….…….…….…….…  d) Số 0,032 đọc là : ………………………………  Số 0,032 có phần nguyên gồm  đơn vị; phần thập phân gồm…….phần trăm  ? Nêu cách làm?  - Nhận xét  Bài 2: **Viết các số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân (theo mẫu):**  a) 15,7 = ………….;  b) 4,96 = ………….;  a) 65,309 = ………….;  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  Bài 3:  **Viết số hoặc phân số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số | 124,38 | 0,23 | | Giá trị của chữ số 3 |  |  | | Giá trị của chữ số 2 |  |  |   - Nêu cách làm  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS làm bảng con  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm bảng  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vở  - Soi bài |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: TRAO TÍN GẬY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Chạy tiếp sức

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong

nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi, gậy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Trao tín gậy"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết  trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)**

**DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức văn xuôi.

***-*** Tìm được vần thích hợp để điền vào cả ba chỗ trống trong đoạn thơ (BT2); thực hiện 2 trong 3 ý (a,b,c) của BT3*.*

- HSHTTlàm được đầy đủ BT3.

***-***Nghiêm túc, viết đúng quy tắc chính tả.

- GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh( kênh) quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi **"Ai nhanh, ai đúng"** viết các từ ngữ: *lưa thưa, thửa ruộng, con mương, tưởng tượng, quả dứa...*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  \*Tìm hiểu nội dung bài  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Những hình ảnh nào cho thấy dòng kinh rất thân thuộc với tác giả?  \*Hướng dẫn viết từ khó  - Yêu cầu HS tìm từ khó khi viết.  - Yêu cầu HS đọc và viết từ khó đó.  **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức văn xuôi.  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được vần thích hợp để điền vào cả ba chỗ trống trong đoạn thơ (BT2) ; thực hiện 2 trong 3 ý (a,b,c) của BT3*.*  - HS(M3,4)làm được đầy đủ BT3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Yêu cầu HS đọc nội dung và yêu cầu bài tập  - Tổ chức HS thi tìm vần. Nhóm nào điền xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3 phút)  - Hãy nêu quy tắc ghi dấu thanh cho các tiếng chứa ***ia*** và ***iê*** | - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 5 HS thi tiếp nối. Đội nào viết đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.    - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc đoạn viết.  - HS đọc chú giải.  + Trên dòng kinh có giọng hò ngân vang, có mùi quả chín, có tiếng trẻ em nô đùa, giọng hát ru em ngủ.  - HS tìm và nêu các từ khó: dòng kinh, quen thuộc, mái xuồng, giã bàng, giấc ngủ.  - HS đọc và viết từ khó.  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - Thu bài chấm  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thi tìm vần nối tiếp. Mỗi HS chỉ điền 1 từ vào chỗ trống  - HS đọc  - Lớp làm vào vở, HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

**-** Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

- HS cả lớp làm được bài 1,2.

**2. Năng lực**:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3 phút) | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung chuyển các số đo độ dài sau thành đơn vị đo là mét:  1dm 5dm 1mm  1cm 7cm 9mm  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (15 phút)  \* Mục tiêu: Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.  \* Cách tiến hành**:** | |
| \* Ví dụ a:  - GV treo bảng phụ có viết sẵn bảng số ở phần bài học, yêu cầu HS đọc.  - GV chỉ dòng thứ nhất và hỏi : Đọc và cho cô (thầy) biết có mấy mét, mấy đề-xi-mét ?  - GV: có 0m 1dm tức là có 1dm.  - 1dm bằng mấy phần mấy của mét ?  - GV viết lên bảng 1dm = m.  - GV giới thiệu : 1dm hay m ta viết thành 0,1m.  - GV viết 0,1m lên bảng thẳng hàng với m để có :  1dm = m = 0,1.  - GV chỉ dòng thứ hai và hỏi : Có mấy mét, mấy đề-xi-mét, mấy xăng-ti-mét ?  - GV : Có 0 m 0dm1cm tức là có 1cm, 1cm bằng mấy phần trăm của mét ?  - GV viết lên bảng : 1cm = m.  - GV giới thiệu :1cm hay  m ta viết thành 0,01m.  - GV viết 0,01 mét lên bảng thẳng hàng với  để có :  1cm = m = 0,01m.  - GV tiến hành tương tự với dòng thứ ba để có : 1mm = m = 0,01m.  - m được viết thành bao nhiêu mét ?  - Vậy phân số thập phân  được viết thành gì ?  - m được viết thành bao nhiêu mét ?  - Vậy phân số thập phân  được viết thành gì ?  - m được viết thành bao nhiêu mét?  - Vậy phân số  được viết thành gì ?  - GV nêu : Các phân số thập phân , ,  được viết thành 0,1; 0,01, 0,001.  - GV viết số 0,1 lên bảng và nói : Số 0,1 đọc là không phẩy một.  - Biết  m = 0,1m, em hãy cho biết 0,1 bằng phân số thập phân nào ?  - GV viết lên bảng 0,1 =  và yêu cầu HS đọc.  - GV hướng dẫn tương tự với các phân số 0,01 ; 0,001.  - GV kết luận : Các số 0,1 ; 0,01 ; 0,001 được gọi là các số thập phân.  \* Ví dụ b:  - GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ b hoàn toàn như cách phân tích ví dụ a | - HS đọc thầm.  - Có 0 mét và 1 đề-xi-mét.  - 1dm bằng một phần mười mét.  - HS theo dõi thao tác của GV.  - Có 0m 0dm 1cm.  - 1cm bằng một phần trăm của mét.  - HS theo dõi thao tác của GV.  - m được viết thành 0,1m.  -  được viết thành 0,1.  - m được viết thành 0.01m.  - Phân số thập phân được viết thành 0,01.  - m được viết thành 0,001m.  -  được viết thành 0,001.  - HS đọc số 0,1 : không phẩy một.  - 0,1 = .  - HS đọc : không phẩy một bằng một phần mười.  - HS đọc và nêu :  - 0,01: đọc là không phẩy không một.  0,01 = .  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV để rút ra:  0,5 =  ; 0,07 = ;  - Các số 0,5 ; 0,07 gọi là các số thập phân. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** (15 phút)  \* Mục tiêu: HS cả lớp làm được bài 1,2 .  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ cặp đôi  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV gọi 1HS đọc trước lớp.  Bài 2: HĐ cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV viết lên bảng :  7dm = ...m = ...m  - 7dm bằng mấy phần mười của mét ?  - m có thể viết thành số thập phân như thế nào ?  - GV nêu : Vậy 7dm = m = 0,7m  - GV hướng dẫn tương tự với  9cm = m = 0,09m.  - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.  - GV chữa bài cho HS.  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm | - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm  - HS quan sát và tự đọc các phân số thập phân, các số thập phân trên tia số cho nhau nghe, báo cáo giáo viên  - HS đọc đề bài trong SGK.  a) 7dm =m = 0,7m;  b) 9cm =m = 0,09m  5dm = m = 0,5m;  3cm == 0,03m  2mm =m = 0,002m;  8mm =m = 0,008m  4g = kg = 0,004kg; |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút) | |
| - Chuyển thành phân số thập phân  a) 0,5; 0,03; 7,5  b) 0,92; 0,006; 8,92 | - HS nghe và thực hiện  a) 0,5 =  ; 0,03 = ; 7,5 =  b) 0,92 = ; 0,006 = ;  8,92 = |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**TỪ NHIỀU NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa ( ND ghi nhớ).

***-*** Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa( BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).

- HSHTT làm được toàn bộ BT2 (mục III)

***2.Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức sử dụng từ phù hợp với văn cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về các sự vật hiện tượng hoạt động .. có thể minh hoạ cho các nghĩa của từ nhiều nghĩa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" về từ đồng nghĩa  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS chơi trò chơi: quản trò nêu 1 từ, truyền cho HS khác nêu 1 từ đồng nghĩa với từ vừa nêu, sau đó lại truyền cho người khác, cứ như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhận xét kết luận bài làm đúng  - Gọi HS nhắc lại nghĩa của từng từ | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở , báo cáo kết quả  - Kết quả bài làm đúng:  Răng - b; mũi - c; tai- a.  - HS nhắc lại |
| **Bài 2**: **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2  - Gọi HS phát biểu.  + Thế nào là từ nhiều nghĩa?  + Thế nào là nghĩa gốc?  + Thế nào là nghĩa chuyển?  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - HS lấy VD về từ nhiều nghĩa | - HS đọc  - HS thảo luận cặp đôi.  - HS đại diện trình bày.  + Là từ có một nghĩa gốc và một hay nhiều nghĩa chuyển.  + Nghĩa gốc là nghĩa chính của từ.  + Nghĩa chuyển là nghĩa của từ được suy ra từ nghĩa gốc.  - HS đọc SGK  - HS lấy ví dụ |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa( BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).  - HS(M3,4) làm được toàn bộ BT2 (mục III)  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS giải thích một số từ. | - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *- Đôi mắt em bé mở to*  ***-*** *Quả na mở mắt*  *- Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân*  *- Bé đau chân*  *- Khi viết em đừng ngoẹo đầu*  *- Nước suối đầu nguồn rất trong*  - HS đọc đề.  - Nhóm trưởng điều khiển HS làm theo nhóm, báo cáo kết quả  - Gợi ý:  - *Lưỡi*: lưỡi liềm, lưỡi hái, lưỡi dao,...  - *Miệng:* miệng bát, miệng hũ, miệng hố,...  - *Cổ:* cổ chai, cổ lọ, cổ tay,...  - *Tay:* tay áo, tay nghề, tay tre,... |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Thay thế từ ***ăn*** trong các câu sau bằng từ thích hợp:  *a) Tàu ăn hàng ở cảng.*  *b) Cậu làm thế dễ ăn đòn lắm.*  *c) Da bạn ăn phấn lắm.*  *d) Hồ dán không ăn giấy.* | - HS làm bài và lần lượt trình bày:  - Từ thích hợp: ***Bốc, xếp*** hàng.  - Từ thích hợp: ***Bị*** đòn  - Từ thích hợp: ***Bắt*** phấn  - Từ thích hợp: Không ***dính*** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 .

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4

- HS HTT biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": Từ  ***đi*** trong các câu sau, câu nào mang nghĩa gốc, câu nào mang nghĩa chuyển?  *a) Ca nô đi nhanh hơn thuyền.*  *b) Anh đi ô tô, còn tôi đi xe đạp.*  *c) Bà cụ ốm nặng đã đi từ hôm qua.*  *d) Thằng bé đã đến tuổi đi học.*  *e) Nó chạy còn tôi đi.*  *g) Anh đi con mã, còn tôi đi con tốt.*  *h) Ghế thấp quá, không đi với bàn được.*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Quản trò nêu cách chơi, sau đó đọc 1 câu rồi chỉ định 1 HS trả lời, cứ như vậy lại chuyển sang HS khác cho đến khi hết câu hỏi thì dừng lại.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3.  - Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4  - HS (M3,4) biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét , kết luận: | - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, báo cáo kết quả |
| ( 1) Bé chạy lon ton trên sân    2) Tàu chạy băng băng trên đường ray.  (4) Dân làng khẩn trương chạy lũ  (3) Đồng hồ chạy đúng giờ  b) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy ra.  a) Hoạt động của máy móc  d. Sự di chuyển nhanh bằng chân  c) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông |  |
| 1- d; 2- c; 3- a; 4- b.  **Bài 2**: **HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Từ *chạy* là từ nhiều nghĩa. Các nghĩa của từ *chạy* có nét gì chung ? các em cùng làm bài 2  - Gọi HS đọc nét nghĩa của từ *chạy* được nêu trong bài 2  - Gọi HS trả lời câu hỏi  + Hoạt động của đồng hồ có thể coi là sự di chuyển được không?  + Hoạt động của tàu trên đường ray có thể coi là sự di chuyển được không?  ***\*Kết luận*:** Từ *chạy* là từ nhiều nghĩa các nghĩa chuyển được suy ra từ nghĩa gốc. Nghĩa chung của từ chạy trong tất cả các câu trên là sự vận động nhanh  **Bài 3: HĐ cá nhâh**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS tự làm bài tập  - GV nhận xét chữa bài  + Nghĩa gốc của từ ăn là gì?  - GV: từ *ăn* có nhiều nghĩa. Nghĩa gốc của từ *ăn* là hoạt động đưa thức ăn vào miệng  **Bài 4**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - GV nhận xét. | - HS đọc  - HS làm bài.  - Nét nghĩa chung của từ *chạy* có trong tất cả các câu trên là: Sự vận động nhanh.  + Hoạt động của đồng hồ là hoạt động của máy móc tạo ra âm thanh.  + Hoạt động của tàu trên đường ray là sự di chuyển của phương tiện giao thông.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  *a) Bác Lê lội ruộng nhiều nên nước ăn chân.*  *b) Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng ăn than.*  *c) Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng ăn với nhau bữa cơm tối rất vui vẻ.*  + Ăn là chỉ hoạt động tự đưa thức ăn vào miệng.  - HS đọc  - HS làm vào vở, báo cáo kết quả |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | |
| - Thay thế từ ***ăn*** trong các câu sau bằng từ thích hợp:  *a) Hai màu này rất* ***ăn*** *nhau.*  *b) Rễ cây* ***ăn*** *qua chân tường.*  *c) Mảnh đất này* ***ăn*** *về xã bên.*  *d) Một đô- la* ***ăn*** *mấy đồng Việt Nam?* | - HS nghe và thực hiện  - Từ thích hợp: ***Hợp*** nhau  - Từ thích hợp: ***Mọc, đâm*** qua  - Từ thích hợp: ***Thuộc*** về  - Từ thích hợp: ***Bằng*** |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Đọc dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng trên quê hương em?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả quang cảnh trường em vào giờ ra chơi  - GV gợi ý:  **A. Mở bài**  - Giới thiệu cảnh được miêu tả.  **B. Thân bài**  a. Tả bao quát giờ ra chơi  - Sân trường tấp nập người  - Tiếng ồn vang khắp nơi  - Ai cũng vui vẻ chơi cùng các bạn  b. Tả chi tiết giờ ra chơi  \* Tả người giờ ra chơi  - Mọi người chơi các trò chơi khác nhau  - Người thì chơi đá cầu, người thì bịt mắt bắt dê, người thì nhảy dây,…  - Những ai không thích chơi thì ngồi ghế đá tám với bạn bè hoặc đọc sách,….  - Trường lúc này âm thanh hỗn độn, ồn ào, không phân biệt được giọng của ai  - Cả sân trường nhộn nhịp vui vẻ  \* Tả cảnh giờ ra chơi  - Cây cối đong đưa theo gió, những cơn gió mát lành khiến giờ ra chơi thêm phấn khởi  - Chim kêu rả rích  \* Cảnh sân trường sau giờ ra chơi  - Sân trường yên ắng hẳn  - Không một bóng người  - Chỉ nghe những tiếng giảng bài của thầy cô giáo  **C. Kết bài:** nêu cảm nghĩ của em về trường về giờ ra chơi  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 4 ngày 18 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**CÂY CỎ NƯỚC NAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

***-*** Dựa vào tranh minh họa kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi.

- Ảnh hoặc vật thật: Những bụi sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS lên thi kể lại câu chuyện tuần trước  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện:*(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên kể lần 1: Chậm, từ tốn.  + GV hướng dẫn HS giải nghĩa 1 số từ chú giải.  - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh minh hoạ  ***2.2.* Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  *\* Cách tiến hành:*  - Cho3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập  + Nội dung tranh 1:  + Nội dung tranh 2:  + Nội dung tranh 3:  + Nội dung tranh 4:  + Nội dung tranh 5:  + Nội dung tranh 6:  - Yêu cầu HS kể theo cặp  - Thi kể theo tranh  - Thi kể trước lớp  **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo nhóm    - GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(4 phút)  - Yêu cầu kể những cây thuốc nam và tác dụng của từng cây mà HS biết, ví dụ*: cây bạc hà - chữa ho, làm tinh dầu, cây tía tô ăn chữa giải cảm, cây ngải cứu ăn đỡ đau đầu,....*  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS thi kể lại câu chuyện tuần trước     - HS lắng nghe  - HS ghi vở  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - 3 học sinh đọc yêu cầu bài 1, 2, 3 SGK  + Tuệ Tĩnh giản giải cho học trò về cây cỏ nước Nam.  + Quân dân nhà Trần, tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên.  + Nhà nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta.  + Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu.  + Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh.  + Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam.  - Học sinh kể theo cặp.  - Thi kể chuyện trước lớp theo tranh.  - Thi kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nêu ý nghĩa câu chuyện: *Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.*  - HS báo cáo, chia sẻ trước lớp  - HS kể  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiếp)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

***-*** Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân .

***-*** Biết đọc, viết các số thập phân ( các dạng đơn giản thường gặp).

- HS cả lớp làm được bài 1,2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ ....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3 phút)  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung đổi các đơn vị đo sau sang mét: 1cm, 1dm, 7cm, 5dm, 3cm, 5dm.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (10 phút)  \* Mục tiêu: Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân .  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận xét.  - Tương tự với 8,56m và 0,195m  - Giáo viên giới thiệu: Các số 2,7; 8,56; 0,195 cũng là số thập phân.  - Giáo viên giới thiệu hoặc hướng dẫn học sinh tự nhận xét.  - Giáo viên viết từng ví dụ lên bảng.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**: (20 phút)  \* Mục tiêu: - Biết đọc, viết các số thập phân ( các dạng đơn giản thường gặp).  - HS cả lớp làm được bài 1,2.  \* Cách tiến hành:  Bài 1: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc theo cặp  - Giáo viên quan sát, nhận xét  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (2 phút)  - Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài tập sau: Viết các hỗn số sau thành STP:  ;  ; | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - 2m 7dm hay 2m viết thành 2,7m.  - 2,7m: đọc hai phẩy bảy mét.  - Học sinh nhắc lại.  - Mỗi số thập phân gồm 2 phần: phần nguyên và phần thập phân, những chữ số ở bên trái dấu phảy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phảy thuộc về phần thập phân.  - Học sinh chỉ vào phần nguyên, phần thập phân của số thập phân rồi đọc số đó.  - Đọc số thập phân  - Học sinh đọc từng số thập phân.  9,4: Chín phẩy tư.  7,98: Bảy phẩy chín mươi tám.  25,477: Hai mươi lăm phẩy bốn trăm bảy mươi bảy.  206,075: Hai trăm linh sáu phẩy không trăm bảy mươi lăm.  0,307: Không phẩy ba trăm linh bảy .  - HS đọc  - HS làm bài, báo cáo kết quả  5= 5,9 82= 82,45  810= 810,225  - HS làm bài  ;  ;  ; |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**TIẾNG ĐÀN BA- LA- LAI- CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ).

- Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.

- HSHTT thuộc cả bài thơ và nêu được ý nghĩa của bài

- Chú ý hình ảnh trong thơ.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Tôn trọng và biết ơn những người đã góp sức xây dựng những công trình lớn cho đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi thi đọc truyện *“Những người bạn tốt”* và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét  - GV đưa hình ảnh thủy điện Hòa Bình - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thúc mới:**  **2.1. Luyện đọc:(10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp.  - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi 1 HS khá đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Giáo viên giải nghĩa thêm 1 số từ chưa có trong phần chú thích: *cao nguyên, trăng chơi với.*  - Luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ. | - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc:  + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ chú giải  - HS nghe  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài**:(10 phút)  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung và ý nghĩa: Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm, TLCH sau đó báo cáo kết quả trước lớp:  1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh 1 đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên sông Đà?  2. Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà.  3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá?  4. Em hãy ghi lại một hình ảnh thơ đẹp và nêu cảm nhận của mình về hình ảnh đó.  - Giáo viên đưa nội dung bài lên màn hình | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận TLCH, sau đó báo cáo kết quả:  - Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông. Những tháp khoan … nằm nghỉ.  - Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn cô gái Nga có dòng sông lấp loáng dưới ánh trăng.  - Câu thơ: Chỉ có tiếng đàn ngân nga. Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà gợi lên 1 hình ảnh đẹp, thể hiện sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên giữa ánh trăng với dòng sông.  - Cả công trường say ngủ. Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ.  - Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ đi muôn ngả.  - HS nêu - NX  - HS đọc ND bài: *Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng:** (10 phút)  *\* Mục tiêu:* Học thuộc lòng 2 khổ thơ  *\* Cánh tiến hành:* | |
| - Giáo viên chọn khổ thơ cuối để đọc diễn cảm.  - Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: *nối liền, nằm bỡ ngỡ, chia, muôn ngả, lớn, đầu tiên.*  - Luyện học thuộc lòng.  - Thi đọc. | - Học sinh đọc diễn cảm khổ thơ cuối.  - Học sinh đọc thuộc lòng từng khổ thơ và cả bài thơ.  - Thi đọc thuộc lòng. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Em hãy nêu tên những công trình do chuyên gia Liên Xô giúp chúng ta xây dựng ? | - HS nêu: Nhà máy công cụ số 1(Hà Nội)  Bệnh viện Hữu nghị, Công viên Lê - nin... |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: TRAO TÍN GẬY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Chạy tiếp sức

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong

nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi, gậy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Trao tín gậy"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết  trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 19 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***-*** Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2, BT3)

***-*** Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1);

\* GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập ( Vịnh Hạ Long) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Giáo dục học sinh lòng ham thích văn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)** | | |
| - Cho HS thi đọc dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1); Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2,BT3) *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - Tổ chức HS thảo luận nhóm  + Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?  + Phần thân bài gồm có mấy đoạn? mỗi đoạn miêu tả những gì?  + Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và cả bài?  - GVKL: GV đưa video về vẻ đẹp của vịnh Hạ Long và một số cảnh đẹp sông nước khác của đất nước.  **Bài 2**: **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 để chọn câu mở đoạn cho mỗi đoạn văn  - Gọi HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS tự làm bài  - Gọi 2 HS viết vào bảng nhóm, gắn bảng và đọc bài  - 3 HS dưới lớp đọc câu mở đoạn của mình.  - GV nhận xét sửa chữa bổ sung | | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả  + Mở bài: Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.  + Thân bài: Cái đẹp của Hạ Long.... theo gió ngân lên vang vọng.  + Kết bài: Núi non, sông nước .... mãi mãi giữ gìn.  - Phần thân bài gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: tả sự kì vĩ của thiên nhiên trên Hạ Long  + Đoạn 2: tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long  + Đoạn 3: tả nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người của Hạ Long qua mỗi mùa.  - Những câu văn in đậm là câu mở đầu của mỗi đoạn, câu mở đoạn nêu ý bao trùm cả đoạn. Với cả bài mỗi câu văn nêu một đặc điểm của cảnh vật được tả, đồng thời liên kết các đoạn trong bài với nhau.  - HS nghe  - HS đọc  - HS thảo luận, chia sẻ kết quả  + Đoạn 1: Điền câu (b) vì câu này nêu được cả 2 ý trong đoạn văn: Tây Nguyên ***có*** *núi cao và rừng dày.*  + Đoạn 2: Điền câu (c) vì câu này nêu được ý chung của đoạn: Tây Nguyên có những thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc.  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn văn đã hoàn chỉnh.  **Đoạn 1:** Tây nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn. Phần phía Nam ...in dấu chân người.  **Đoạn 2:** Nhưng Tây Nguyên....trên những ngọn đồi.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng nhóm  - HS làm bảng nhóm đọc bài  - 3 HS đọc |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - Về nhà viết một đoạn văn miêu tả một danh thắng mà em biết. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

**( Bài học STEM)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Biết tên các hàng của số thập phân

- Đọc, viết số thập phân, chuyển số thâp phân thành hỗn số có chứa phân số t.phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b) .

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

\*STEM:

- HS làm được Bộ chữ số bí ẩn.

- Đọc được các số thập phân, nhận biết được các hàng của bộ chữ số, cài được các số theo yêu cầu cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ, máy tính.

- Kéo, giấy bìa, bút dạ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung: Chuyển thành phân số thập phân:  *0,5; 0,03; 7,5*  *0,92; 0,006; 8,92*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tên các hàng của số thập phân, mối quan hệ giữa các hàng của số thập phân.  *\* Cách tiến hành:*  \* Các hàng và quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau của số thập phân.  - GV nêu : Có số thập phân 375,406. Viết số thập phân 375,406 vào bảng phân tích các hàng của số thập phân thì ta được bảng như sau.  - GV viết vào bảng đã kẻ sẵn như SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc bảng phân tích trên.  - Dựa vào bảng hãy nêu các hàng của phần nguyên , các hàng của phần thập phân trong số thập phân  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng bao nhiêu đơn vị của hàng thấp hơn liền sau?  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng một phần mấy đơn vị của hàng cao hơn liền trước ?  - Cho ví dụ :  - Em hãy nêu rõ các hàng của số 375,406?  - Phần nguyên của số này gồm những gì ?  - Phần thập phân của số lớn này gồm những gì ?  - Em hãy viết số thập phân gồm 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 0 phần trăm. 6 phần nghìn.  - Em hãy nêu cách viết số của mình?  - Em hãy đọc số này?  - Em đã đọc số thập phân này theo thứ tự nào ?  - GV viết lên bảng số : 0,1985 và yêu cầu HS nêu rõ cấu tạo theo hàng của từng phần trong số thập phân trên.  - GV yêu cầu HS đọc số thập phân trên.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Đọc, viết số thập phân, chuyển số thâp phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b) .  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV viết lên bảng phần a. 2,35 và yêu cầu học sinh đọc.  - Yêu cầu HS làm bài phần còn lại  - GV nhận xét.  **Bài 2**(a, b): **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cặp đôi.  - GV nhận xét HS.  **\*STEM:**  **a) Xác định vấn đề:**  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để lập được nhiều STP vừa nhanh, vừa giúp chúng ta nhớ lâu được vị trí của các hàng.  **b) Đề xuất ý tưởng**  - Giới thiệu Bài học STEM “ Bộ chữ số bí ẩn”  **c) Đề xuất và lựa chọn giải pháp**  - Yêu cầu HS thảo luận để tìm ra các tiêu chí đánh giá một bộ cs có hiệu quả nhất  - GV đưa tiêu chí:  + Sử dụng SP để lập nhiều STP, tìm được các hàng,...  + SP dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ  + Sử dụng các vật liệu dễ kiếm, rẻ tiền, dễ thao tác  **d) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá**  ( Tiết 2: Dạy vào tiết Toán bổ sung)  - Tổ chức cho HS làm sản phẩm (15p)  - Thử nghiệm và đánh giá  **e) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh**  - Các nhóm báo cáo trước lớp.  - Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  + GV đưa số  + Đánh giá, khen ngợi.  **4. Vận dụng**  - “ Bộ cs bí ẩn” có thể sử dụng để làm gì?  - Nếu có thể cải tiển sản phẩm, em dự định làm gì?  - Nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ cho mỗi HS làm 1 bộ chữ số bí mật để sử dụng trong các tiết sau. | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS ghi bảng  - HS theo dõi thao tác của GV.  - HS đọc thầm.  - Phần nguyên của số thập phân gồm các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn,..  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.  Ví dụ: 1 phần mười bằng 10 phần trăm, 1 phần trăm bằng 10 phần nghìn.  ;  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng  (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước. - Ví dụ: 1 phần trăm bằng  của 1 phần mười.  - HS trao đổi với nhau và nêu  + Số 375,406 gồm: 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn.  - Phần nguyên gồm có 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị.  - Phần thập phân của số này gồm 4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn.  - 1 HS lên bảng viết, HS cả lớp viết số vào giấy nháp.  375,406  - Viết từ hàng cao đến hàng thấp, viết phần nguyên trước, sau đó viết dấu phẩy rồi viết đến phần thập phân.  - HS đọc: Ba trăm bảy mươi lăm phẩy bốn trăm linh sáu..  - HS nêu: Đọc từ hàng cao đến thấp, đọc phần nguyên trước, sau đó đọc dấu phẩy rồi đọc đến phần thập phân.  - HS nêu:  + Số 0,1985 có :  Phần nguyên gồm có 4 đơn vị.  Phần thập phân gồm có: 1 phần mười, 9 phần trăm, 8 phần nghìn, 5 phần chục nghìn.  - HS đọc: không phẩy một nghìn chín trăm tám mươi lăm.  - HS đọc đề bài trong SGK.  - HS theo dõi và thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài  - HS đọc  - HS làm bài cặp đôi rồi đổi vở để kiểm tra chéo, sau đó báo cáo kết quả  a) 5,9 b) 24,18  - HS thảo luận rồi nêu ý kiến  + Viết nhiều cs lên tờ giấy rồi ghép lại.  + Viết nhiều cs, nhiều hàng lên băng giấy rồi kéo.  - HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu xây dựng ý tưởng.  - Chia sẻ - Đặt câu hỏi cho nhau  - NX bản thiết kế của các nhóm  - HS làm sản phẩm  - Các nhóm thuyết trình  - Các nhóm sử dụng Bộ cs bí ẩn để thực hiện.  - HS nêu  - HS nêu  - Nêu cảm nhận về tiết học  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Toán (bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**Đã soạn ở tiết Toán thứ 5/19/10/2023)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Đọc sách**

**HÖÔÙNG DAÃN CAÙC EM**

**CHUAÅN BÒ ÑEÅ THUYEÁT TRÌNH – TRANH LUAÄN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kieán thöùc:** Giuùp caùc em bieát tìm caùc thoâng tin chính xaùc töø saùch ñeå phuïc vuï cho vieäc thuyeát trình hay tranh luaän cuûa mình.

**2. Năng lực:** Tìm ñöôïc caùc thoâng tin ñeå phuïc vuï cho chuû ñeà thuyeát trình hay tranh luaän, tham gia thuyeát trình hay tranh luaän soâi noåi cuøng caùc baïn.

**3. Phẩm chất:** Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch ñeå nắêm roõ thoâng tin.

II. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** |
| I- TRƯỚC KHI ĐỌC  **1. Khôûi ñoäng:**Tieåu phaåm **Caùi gì quyù nhaát**  Höôùng daãn  - Hoïc sinh saém vai, tranh luaän.  - Nhaän xeùt tieåu phaåm.  + Nhôø ñaâu caùc baïn hieåu ra con ngöôøi laø quyù nhaát  **2. Giôùi thieäu baøi :** Chuaån bò ñeå thuyeát trình/ tranh luaän  **3. Tìm hieåu veà danh muïc saùch**  - Cái gì quý nhất; Câu chuyện Bốn mùa  - Ai dài nhất? ngắn nhất?Ai quan trọng nhất? Mặt trăng kiêu ngạo; Thiên nga và rái cá  - EQ- Trí tuệ cảm xúc: Ai vĩ đại nhất?/ Nxb Mỹ thuật.  Chuyện cái đồng hồ  Câu chuyện đất nước, không khí, ánh sáng,…  Ca dao “Đèn, trăng”  II- TRONG KHI ĐỌC  **HHoaït ñoäng 1:** Choïn ñeà taøi, chuaån bò taøi lieäu/ – vieát baøi thuyeát trình.  *Muïc tieâu: Bieát ñöôïc ñeà taøi vaø chuaån bò taøi lieäu phuø hôïp – Vieát ñöôïc baøi thuyeát trình..*  \* Höôùng daãn choïn ñeà taøi ñeå tranh luaän  - Giôùi thieäu cho caùc em moät soá ñeà taøi gaàn guõi hay ñaõ hoïc qua:  + Caùi gì quyù nhaát ?  + Ai laø ngöôøi em quyù nhaát  + Caùi gì laø caàn nhaát trong cuoäc soáng  + Ngaønh ngheà quyù nhaát  +Moân hoïc naøo vôùi em laø quan troïng nhaát  + Tieàn taøi, danh voïng, söùc khoûe, haïnh phuùc caùi gì laø quyù nhaát  - Yeâu caàu caùc nhoùm thaûo luaän choïn ñeà taøi cho nhoùm mình.  \* Höôùng daãn caùc em choïn taøi lieäu töø saùch coù chuû ñeà phuø hôïp ghi laïi moät soá yù quan troïng ñeå phuïc vuï cho ñeà taøi cuûa nhoùm mình ( laøm baøi thuyeát trình)  - Giôùi thieäu daøn yù vieát thuyeát trình  **Hoaït ñoäng 2:** Thöïc haønh thuyeát trình / tranh luaän  *Muïc tieâu Bieát trình baøy dieãn caûm ñoaïn thuyeát trình cuûa nhoøm, tham gia tranh luaän soâi noåi giöõa caùc nhoùm*  - Höôùng daãn thuyeát trình /tranh luaän .  + Moãi nhoùm trình baøy baøi thuyeát trình  + Caùc nhoùm khaùc ñaët caâu hoûi tranh luaän  - Heä thoáng caâu hoûi:  + Vì sao caùc baïn choïn ñeà taøi ñoù ?  + Theo caùc baïn vaán ñeà ñoù giuùp ích gì cho baûn thaân, cho moâi tröôøng, . . .  + Hoïc sinh töï neâu moät soá caâu hoûi khi chöa roõ  - Chuù yù giuùp caùc em khi vaán ñeà khoù  - Ñaùnh giaù sau moãi laàn nhoùm thuyeát trình  vaø tranh luaän cuûa caùc nhoùm.  **4. Toång keát**  - Qua tieát ñoïc naøy caùc em hoïc ñöôïc nhöõng gì ?  - Giaùo duïc caùc em muoán coù ñöôïc baøi thuyeát trình hay ta phaûi döïa vaøo thoâng tin chính xaùc trong saùch  - Nhaéc caùc em tìm moät soá chuû ñeà chöa roõ hay em thích cuøng caùc baïn trao ñoåi.  - Ñoïc tröôùc caâu truyeän đạo đức – Bài học đầu tiên. | \* Họat động nhóm: 4 nhóm  - Caùc em ñoïc truyện” Caùi gì quyù nhaát”  - Thaûo luaän tieán haønh saém vai  - Nhaän xeùt tieåu phaåm vaø tranh luaän  - TL*: Nhôø caùc baïn cuøng tranh luaän*  \* Vaøi hoïc sinh ñoïc laïi caùc ñeà taøi treân  - Nhoùm thaûo luaän choïn ñeà taøi cho nhoùm  - Giôùi thieäu ñeà taøi cuûa mình tröôùc lôùp  - Phaân coâng caùc baïn choïn saùch phuø hôïp  - Tìm tö lieäu thaûo luaän vieát moät ñoaïn thuyeát trình ngaén döïa vaøo daøn yù cuûa giaùo vieân – Phaân coâng ban thuyeát trình .  *..*  *\* HĐ nhóm*  - Tieán haønh thuyeát trình / tranh luaän noái tieáp nhau cho ñeán heát caùc nhoùm.  - Caùc em neâu nhöõng gì hoïc ñöôïc qua thuyeát trình / tranh luaän |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

- Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số.

- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân .

***-***HS cả lớp vận dụng kiến thức làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên": Chuyển thành phân số thập phân:  0,8; 0,005; 47,5  0,72; 0,06; 8,72  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số.  - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân .  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3 .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tìm cách chuyển  - GV viết lên bảng phân số  và yêu cầu HS tìm cách chuyển phân số thành hỗn số.  - GV cho HS trình bày các cách làm của mình, nếu có HS làm bài như mẫu SGK thì yêu cầu em đó nêu cụ thể từng bước làm.  **Bài 2**:**HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS dựa theo cách làm bài tập 1 để làm bài tập 2.  - GV soi bài nhận xét HS.  **Bài 3: HĐ nhóm**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - GV viết lên bảng  2,1 m = ...dm  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm.  - GV gọi HS nêu kết quả và cách làm của mình trước lớp.  - GV giảng lại cho HS cách làm như trên cho HS, sau đó yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại. | - HS đọc thầm đề bài trong SGK  - Bài tập yêu cầu chúng ta chuyển các phân số thập phân thành hỗn số sau đó chuyển hỗn số thành số thập phân.  - HS trao đổi cặp đôi và tìm cách chuyển. HS có thể làm như sau :  \*  - HS trình bày các cách chuyển từ phân số thập phân sang hỗn số của mình.  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả  - Lưu ý chỉ cần viết kết quả chuyển đổi, không cần viết hỗn số.  ;  ;  = 2,167.  - 1 HS đọc đề bài toán trong SGK.  - Nhóm trưởng điều khiển HS trao đổi với nhau để tìm số  - Một số HS nêu, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. Cả lớp thống nhất cách làm như sau:  2,1m = m = 2m 1dm = 21dm  - HS cả lớp làm bài vào vở.  5,27m = ...cm  5,27m = m = 5m27cm = 527 cm  8,3 m = 830 cm 3,15 m = 315 cm |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (2 phút) | |
| - Chuyển các số thập phân sau thành hỗn số: | - HS làm bài |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.

***-*** Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Yêu thích văn tả cảnh, yêu thích cảnh đẹp làng quê.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi đọc lại dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc dàn ý.  - HS bình chọn dàn ý hay, chi tiết  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý  - Yêu cầu HS viết đoạn văn của phần thân bài.  - Yêu cầu 2 HS dán bài trên bảng và đọc bài.  - GV nhận xét, bổ sung  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc bài  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe  - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu và gợi ý.  - 1 HS đọc bài văn: Vịnh Hạ Long.  - 2 HS làm bài vào bảng nhóm.Lớp làm bài vào vở.  - 2 HS lần lượt trình bày bài của mình.  - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - 5 HS đọc bài mình viết. |
| **Ví dụ:**  Con sông Hồng bao đời gắn với con người dân quê tôi. Tiếng sóng vỗ vào hai bờ sông ì oạp như tiếng mẹ vỗ về yêu thương con. Dòng sông mềm như dải lụa ôm gọn mảnh đất xứ Đoài vào lòng. Nước sông bốn mùa đục ngầu đỏ nặng phù sa. Trên những bãi đồi ven sông ngô lúa quanh năm xanh tốt. Những buổi chiều hè đứng ở bờ bên này có thể nhìn thấy khói bếp bay lên sau những rặng tre xanh của làng bên.  Làn gió nhẹ thổi tới, mặt nước lăn tăn gợi sóng. Tiếng gõ lách cách vào mạn thuyền của bác thuyền chài từ đâu vang vọng tới. Con sông quê hương gắn bó thân thiết với chúng tôi, nó chứng kiến bao kỷ niệm vui buồn của tuổi thơ mỗi người.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)** | |
| + Em miêu tả theo trình tự nào (thời gian, không gian hay cảm nhận của từng giác quan) ?  + Nêu những chi tiết nổi bật, những liên tưởng thú vị, tình cảm, cảm xúc của em. | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**